

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG
TRƯỜNG THỊNH**

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG TRƯỜNG THỊNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TRUONG THINH BUILDING DEVELOPMENT AND TRADE INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TRUONGTHINH.BDI.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107266475

3. Ngày thành lập: 24/12/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 9, dãy G, tập thể đoàn 5, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0904.881.172

Fax:

Email: thuantv@pico.com.vn

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
2.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
3.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
4.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
5.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
6.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
7.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
8.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
9.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
10.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
11.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
12.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
13.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
14.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
15.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
16.	Xây dựng nhà các loại	4100(Chính)
17.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210

18.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
19.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chỉ gồm có: Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : Thang máy, cầu thang tự động, Các loại cửa tự động, Hệ thống đèn chiếu sáng, Hệ thống hút bụi, Hệ thống âm thanh, Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí	4329
20.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
21.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
22.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
23.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
24.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
25.	Bán mô tô, xe máy	4541
26.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
27.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
28.	Bán buôn thực phẩm Chỉ gồm có bán buôn: - Bán buôn thịt gia súc, gia cầm tươi, đông lạnh, sơ chế; - Bán buôn các loại rau, củ, tươi, đông lạnh và chế biến, nước rau ép; - Bán buôn quả tươi, đông lạnh và chế biến, nước quả ép. - Bán buôn cà phê - Bán buôn chè - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột - Bán buôn trứng và sản phẩm từ trứng; - Bán buôn dầu, mỡ động thực vật; - Bán buôn thực phẩm chức năng;	4632
29.	Bán buôn đồ uống	4633
30.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chỉ gồm có: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn dụng cụ y tế; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự;	4649
31.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
32.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
33.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
34.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
35.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230

36.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa;	8299
37.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
38.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
39.	Cho thuê xe có động cơ	7710
40.	(Trong các ngành, nghề có trên không bao gồm: Ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh. Đối với các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện thì pháp nhân chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo qui định pháp luật).	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN VĂN THUẬN	Thôn Đàm, Xã Mê Linh, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	70.000	700.000.000	70,000	151459343	
			Tổng số	70.000	700.000.000	70,000		
2	NGUYỄN THANH TÙNG	Tổ 8, Phường Đồng Mai, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	20,000	111840606	
			Tổng số	20.000	200.000.000	20,000		
3	DƯƠNG VĂN TRAI	Thôn Đạo Sử, Thị trấn Thứa, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	10,000	125163349	
			Tổng số	10.000	100.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: TRẦN VĂN THUẬN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 01/02/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 151459343

Ngày cấp: 20/08/2008

Nơi cấp: Công an tỉnh Thái Bình

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Thôn Đàm, Xã Mê Linh, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Số 9, dãy G, Tập thể Đoàn 5, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội